

CHỦ ĐỀ 6: THỂ GIỚI THỰC VẬT

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 23/01 năm 2026)

Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục theo chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động:			
	MT1:	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: - Trẻ ăn theo thực đơn. 1 bữa chính và 2 bữa phụ(uống sữa buổi sáng và ăn chiều) - Tuyên truyền phụ huynh phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tiêu chảy. Chăm sóc trẻ suy dinh - Tổ chức cho trẻ ăn đủ chất và ngủ đúng giờ.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Hô hấp 2, + Tay 5, 4 + Bụng 3, + Chân;bật 1,	- Tập bài thể dục buổi sáng. - Các động tác thể dục.

MT10:	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.	- Chạy 15m trong khoảng 10 giây	- Hoạt động học: + VĐCB: Chạy 15m trong khoảng 10 giây
MT11:	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Ném trúng đích ngang (xa 2m)	- Ném trúng đích ngang (xa 2m)	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném xa bằng 1. + VĐCB: Ném xa bằng 2 tay.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:			
MT22:	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau.. - Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo.	- Hoạt động ăn, hoạt động đón trả trẻ, hoạt động học, hoạt động ngoài trời...
MT24:	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Hoạt động rửa tay, rửa mặt. - Hoạt động vệ sinh trả trẻ.

	MT26:	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống.	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Hoạt động ăn...
	MT27:	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người: Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định. - Lựa chọn trang phục phù hợp thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp thời tiết. - Một số biểu hiện khi ốm và cách phòng chống đơn giản.	Hoạt động học: Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định - Hoạt động đón trẻ, rửa tay, rửa mặt. - Hoạt động ngoài trời...
a. Khám phá khoa học:				

2. Phát triển nhận thức	MT33:	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô.	- Đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo?; Vì sao lá cây bị úớt?..	- Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động góc
	MT34:	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm, công dụng và cách thức sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	* Khám phá khoa học - Tìm hiểu quá trình phát triển của cây - Tìm hiểu một số loại rau.
	MT39:	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng, gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường.	- Hoạt động học, góc, ngoài trời
	b. Làm quen với toán:			
	MT53:	Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, chiều cao của 2, 3 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- So sánh chiều cao của 2 đối tượng. - So sánh chiều dài của 3 đối tượng	- Hoạt động học: Làm quen với toán. - So sánh chiều cao của 2 đối tượng. - So sánh chiều dài của 3 đối tượng.
	c. Khám phá xã hội:			
	a. Nghe:			

3. Phát triển ngôn ngữ	MT68:	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: Truyện: Cây táo thần - Thơ: Bác bầu, bác bí - Đồng dao: Vè trái cây.
	b. Nói:			
	MT69:	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm rõ ràng - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	- Hoạt động, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc...
	MT74:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Thơ: Bác bầu, bác bí - Đồng dao: Vè trái cây.
	MT75:	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc, bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Kể lại truyện đã được nghe . - Đóng kịch	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Truyện: : Truyện: Cây táo thần
	c. Làm quen với việc đọc - viết:			
	MT82:	Trẻ làm quen với cách “đọc” và “viết” trong tiếng Việt.	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ , đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Hoạt động góc, hoạt ôn luyện, hoạt động ôn luyện.

	MT83:	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của quyển sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ “đọc vẹt” - Giữ gìn, bảo vệ sách.	- Hoạt động góc: Xem tranh kể về một số loại hoa, rau củ quả.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	a. Phát triển tình cảm:			
	MT89:	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	- Hoạt động đón, trả trẻ, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình. - Hoạt động góc...
	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT97:	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn bè để cùng thực hiện hoạt động chung.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	- Hoạt động đón, trả trẻ. - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. - Hoạt động chiều. - Hoạt động học..
	MT100:	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc, không bẻ cành, bứt hoa.	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc, không bẻ cành, bứt hoa.	- Hoạt động ngoài trời: Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc cây không bẻ cành, bứt hoa...
	MT101	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Hoạt động học: Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
5. Phát triển	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật:			
	MT103:	Trẻ biết chú ý	- Chăm chú lắng	+ Hoạt động

thẩm mĩ		nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.	học: - Truyện : Truyện cây táo thần. - Đồng dao: Về trái cây. * Âm nhạc - NDTT: Dạy hát: Em yêu cây xanh
	b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
	MT106:	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời thể hiện sắc thái của bài hát qua nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: dạy hát: Em yêu cây xanh
	MT107:	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học: Vận động: Bông hoa mừng cô. - NDTT: Biểu diễn văn nghệ: Em yêu cây xanh; Bông hoa mừng cô
	MT109:	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe,	Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét..	- Hoạt động học: + Vẽ 1 số loại rau + Nặn một số loại hoa, quả - Hoạt động góc - Hoạt động

		vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		ngoài trời
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:				
MT111:	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc, nghe nhạc và vận động tự do.	Vận động: Ra chơi vườn hoa. - NDTT: Biểu diễn văn nghệ: Em yêu cây xanh;	
MT114:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Vẽ 1 số loại rau + Nặn một số loại hoa, quả - Hoạt động góc	

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 1: Bé yêu cây xanh

Thời gian thực hiện: 01 tuần (05/01/2026 đến 09/01/2026)

Kế hoạch tuần 18

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (05/01)	Thứ 3 (06/01)	Thứ 4 (07/01)	Thứ 5 (08/01)	Thứ 6 (09/01)
Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Tuyên truyền tới phụ huynh và hướng dẫn trẻ cách phòng chống các bệnh truyền nhiễm. - Trẻ chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề. - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay; + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai; + Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước; + Chân/bật 1: Đứng một chân, đưa lên trước, khụy gối. - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục - VĐCB: Chạy 15m trong khoảng 10 giây - TCVD: Kéo co.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Cây táo thần.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu quá trình phát triển của cây.	* Âm nhạc: NDTT: Dạy hát: Em yêu cây xanh. TCÂN: Vòng tròn tiết tấu.	* Làm quen với toán: So sánh chiều cao của 2 đối tượng.
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Gia đình, đi công viên, cửa hàng rau củ quả. * Góc xây dựng: Xây dựng công viên cây xanh, vườn cây của bé. * Góc tạo hình: Xé, dán, vẽ, tô màu một số loại cây. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề. * Góc học tập, thư viện: Xem truyện tranh, làm sách về cây xanh,				

	hoa, quả. Quan sát tranh, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc góc thiên nhiên: Tưới cây, lau lá. - Chơi với cát, nước.				
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát sự nảy mầm của hạt đỗ. - Quan sát hoa sắc pháo, hoa hồng - HĐLD: Nhặt lá rụng trên sân trường. * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Gieo hạt. - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê; Lộn cầu vòng * Chơi tự chọn: Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng các vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.				
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây				
	- Chạy 15m trong khoảng 10 giây - Kéo co.	- Cây táo thần - Cây xanh	- Vườn cây - Cây dừa	- Vòng tròn tiết tấu.	- Ôn tập các từ trong tuần
Ăn Chính, ngủ, ăn phụ.	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện - Ôn: kéo co. - Ôn: Truyện: Cây táo thần. - Ôn: Tìm hiểu quá trình phát triển của cây. - Ôn hát : Em yêu cây xanh - Ôn: So sánh chiều cao của 2 đối tượng. * Chơi, hoạt động theo ý thích - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc.				
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương.				

	- Vệ sinh - Trả trẻ.về.
--	-------------------------

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 2: Một số loại rau

(Thời gian thực hiện: Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026)

Kế hoạch tuần 19

Thứ	Thứ 2 (12/01)	Thứ 3 (13/01)	Thứ 4 (14/01)	Thứ 5 (15/01)	Thứ 6 (16/01)
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, Tuyên truyền tới phụ huynh về sức khỏe của trẻ. - Trẻ chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề. - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay; + Tay 4: Đưa tay ra trước lên cao. + Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước. +Chân/bật 1: Đứng nâng cao chân khuyu gối. Bật tách khép chân.				
Hoạt động học	* Thể dục : <i>VĐCB:</i> Ném xa bằng 1. - TCVD: Vượt chướng ngại vật .	* Làm quen với văn học: -Thơ : Bác bầu, bác bí.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số loại rau (Rau bắp cải, su hào)	* Tạo hình: - Vẽ một số loại rau (Đề tài)	* Làm quen với toán: - So sánh chiều dài của 3 đối tượng.
	* Góc phân vai: Chơi bán rau, gia đình đi chợ.				

Hoạt động góc	* Góc xây dựng, lắp ghép: Xây trang trại rau. * Góc tạo hình: Vẽ, xé dán, tô màu một số loại rau. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc. * Góc học tập, thư viện: Xem tranh ảnh, kể về các loại rau. Làm sách tranh về rau. Chơi lô tô phân biệt các loại rau: Rau ăn lá, ăn củ. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau: Tưới nước, nhổ cỏ. - Chơi với cát, nước.									
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát thời tiết mùa đông, lắng nghe các âm thanh khác nhau quanh sân trường. - Quan sát vườn rau của bé: Rau bắp cải, rau cải. - HĐLĐ: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Gieo hạt, kéo co. - Trò chơi dân gian: Chồng nọ, trồng hoa. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm con trâu từ lá mít, xếp sỏi, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- <i>Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</i> <table><tr><td>- Ném xa bằng 1.</td><td>- Nghe cổ. - Lúc lữ.</td><td>- Rau bắp cải, su hào.</td><td>- Dạng hình tròn, dạng dài</td><td>- Ôn tập các từ trong tuần</td></tr></table>					- Ném xa bằng 1.	- Nghe cổ. - Lúc lữ.	- Rau bắp cải, su hào.	- Dạng hình tròn, dạng dài	- Ôn tập các từ trong tuần
- Ném xa bằng 1.	- Nghe cổ. - Lúc lữ.	- Rau bắp cải, su hào.	- Dạng hình tròn, dạng dài	- Ôn tập các từ trong tuần						
Ăn Chính, ngủ, ăn phụ.	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ									
Chơi, hoạt	* Ôn luyện. - Ôn: Trò chơi: Vượt chướng ngại vật									

động theo ý thích	- Ôn: Thơ : Bác bầu, bác bí. - Ôn : Tìm hiểu một số loại rau. - Ôn: Vẽ một số loại rau. - Ôn: So sánh chiều dài của 3 đối tượng. * Chơi, hoạt động theo ý thích. - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc.
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.về.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân

Chủ đề nhánh 3: Một số loại hoa, quả

(Thời gian thực hiện: Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026)

Kế hoạch tuần 20

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/01)	Thứ 3 (20/01)	Thứ 4 (21/01)	Thứ 5 (22/01)	Thứ 6 (23/01)
Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trẻ chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật: Xem tranh xem tranh trong chủ đề. - Cho trẻ nghe hát nghe nhạc về chủ đề. - Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Thổi bóng bay; + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai; + Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước; + Chân/bật 1: Đứng một chân, đưa lên trước, khụy gối.				
Hoạt động học	* Thể dục : - VĐCB: Ném xa bằng 2. - TCVĐ: Vượt chướng ngại vật.	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Về trái cây.	* Giáo dục kỹ năng sống: - Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.	* Âm nhạc: - NDT: BDVN: Em yêu xanh, lý cây bông - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu.	* Tạo Hình: - Nặn một số loại quả (Đề tài).

Hoạt động góc	* Góc phân vai: Hội chợ bán hoa, quả, cắm hoa, gia đình đi hội chợ hoa. * Góc xây dựng, lắp ghép: Xây công viên, vườn hoa, lắp ghép hình bông hoa. * Góc tạo hình: Vẽ, xé dán, tô màu một số loại hoa, quả. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc. * Góc học tập, thư viện: Xem tranh ảnh, kể về các loại hoa. Làm sách tranh về hoa, quả. Chơi lô tô phân biệt các loại hoa: Cánh tròn, cánh dài. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa: Tưới nước, nhặt hoa rụng, lá vàng. - Chơi với cát, nước.														
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Đạo chơi trên sân trường, quan sát những đám mây. - Quan sát vườn hoa của bé: Hoa hồng, hoa dạ yến thảo, hoa đồng tiền. - HĐLĐ: Chăm sóc vườn hoa. * Trò chơi vận động: Trò chơi vận động: Gieo hạt, trời nắng trời mưa. - Trò chơi dân gian: Chồng nụ, chồng hoa. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.														
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây <table><tr><td>- Ném xa bằng 2.</td><td>- Thanh long.</td><td>- Bảo vệ và chăm sóc cây xanh.</td><td>- Vòng tròn tiết tấu</td><td>- Ôn tập các từ trong tuần</td></tr><tr><td>- Vượt chướng ngại vật.</td><td>- Dưa hấu.</td><td>- Sầu riêng.</td><td></td><td></td></tr></table>					- Ném xa bằng 2.	- Thanh long.	- Bảo vệ và chăm sóc cây xanh.	- Vòng tròn tiết tấu	- Ôn tập các từ trong tuần	- Vượt chướng ngại vật.	- Dưa hấu.	- Sầu riêng.		
- Ném xa bằng 2.	- Thanh long.	- Bảo vệ và chăm sóc cây xanh.	- Vòng tròn tiết tấu	- Ôn tập các từ trong tuần											
- Vượt chướng ngại vật.	- Dưa hấu.	- Sầu riêng.													
Ăn Chính, ngủ, ăn phụ.	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ														
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện. - Ôn: Trò chơi: Vượt chướng ngại vật. - Ôn: đồng dao: Vè trái cây. - Ôn: Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. - Ôn: Biểu diễn văn nghệ. - Ôn: Nặn một số loại hoa, quả. * Chơi, hoạt động theo ý thích. - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc.														
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.														

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - c) Tăng cường tiếng Việt:**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI THỰC VẬT

- + Mục tiêu chưa đạt:**
- + Nội dung chưa thực hiện được:**
- + Nguyên nhân:**
- + Biện pháp khắc phục:**

Lương Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm